

Số 715 /TB-ĐHYKV

Nghệ An, ngày 09 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Quy tắc quy đổi điểm tương đương xét tuyển đối với các ngành tuyển sinh trình độ Đại học năm 2026

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 237/QĐ-ĐHYKV ngày 13/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh về việc ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học;

Căn cứ Công văn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04/05/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng 2026;

Căn cứ Công văn số 4228/BGDĐT-GDDH ngày 06/07/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đối sánh phổ điểm một số tổ hợp điểm thi trung học phổ thông năm 2026 điểm học tập bậc trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-BGDĐT ngày 07/07/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khoẻ có cấp giấy phép hành nghề trình độ đại học năm 2026;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng tuyển sinh Đại học ngày 09/07/2026.

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Y khoa Vinh thông báo Quy tắc quy đổi điểm tương đương xét tuyển đối với các ngành trình độ Đại học năm 2026 như sau:

I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG QUY TẮC QUY ĐỔI

- Bảo đảm điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển của một mã xét tuyển tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo tương ứng. Bảo đảm tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm trúng tuyển tương đương, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

- Căn cứ kết quả tuyển sinh đầu vào các năm 2022, 2023, 2024, 2025, số liệu đối sánh phổ điểm một số tổ hợp điểm thi trung học phổ thông năm 2026, điểm học tập cấp trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo (kèm theo Công văn số 4228/BGDĐT-GDDH ngày 06/07/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đối sánh phổ điểm một số tổ hợp điểm thi trung học phổ thông năm 2026 điểm học tập bậc trung học phổ thông) và ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (theo Quyết định số 1962/QĐ-BGDĐT ngày



07/07/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề trình độ đại học năm 2026), nhà trường sử dụng dữ liệu điểm thi tốt nghiệp THPT làm gốc để xây dựng quy tắc quy đổi.

- Căn cứ theo hướng dẫn chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhà trường đã áp dụng phương pháp Bách phân vị (Percentile Equating) để tìm các mức điểm tương đương giữa các phương thức tuyển sinh bao gồm: xét kết quả thi tốt nghiệp THPT, xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ).

II. BẢNG QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG

Kết quả xây dựng bảng phân vị tương quan mức điểm chuẩn giữa phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT (gốc), kết quả học tập cấp THPT (học bạ) của nhà trường được xác định theo các nhóm đối tượng cụ thể như sau:

Bảng 1: Ngành Y học dự phòng, Điều dưỡng và KTXNYH

TT	Điểm học bạ 3 năm tương đương	Điểm thi THPT
Khoảng 1	22,81 - 23,19	18,00 - 18,91
Khoảng 2	23,19 - 23,52	18,91 - 19,73
Khoảng 3	23,52 - 23,86	19,73 - 20,55
Khoảng 4	23,86 - 24,21	20,55 - 21,40
Khoảng 5	24,21 - 24,56	21,40 - 22,25
Khoảng 6	24,56 - 24,86	22,25 - 23,00
Khoảng 7	24,86 - 25,20	23,00 - 23,83
Khoảng 8	25,20 - 25,60	23,83 - 24,80
Khoảng 9	25,60 - 26,76	24,80 - 26,15
Khoảng 10	26,76 - 30,00	26,15 - 30,00

Bảng 2: Ngành Dược học

TT	Điểm học bạ 3 năm tương đương	Điểm thi THPT
Khoảng 1	23,53 - 23,76	20,00 - 20,58
Khoảng 2	23,76 - 24,01	20,58 - 21,19
Khoảng 3	24,01 - 24,23	21,19 - 21,75
Khoảng 4	24,23 - 24,45	21,75 - 22,30
Khoảng 5	24,45 - 24,72	22,30 - 22,95
Khoảng 6	24,72 - 24,94	22,95 - 23,50
Khoảng 7	24,94 - 25,20	23,50 - 24,15
Khoảng 8	25,20 - 25,48	24,15 - 24,85
Khoảng 9	25,48 - 26,33	24,85 - 25,80
Khoảng 10	26,33 - 30,00	25,80 - 30,00

Ghi chú: Khi điểm của thí sinh nằm trong một khoảng, việc xác định điểm tương đương cụ thể tiếp tục thực hiện bằng công thức nội suy tuyến tính giữa hai đầu khoảng tương ứng. Bảng này không dùng để quy đổi điểm thi giữa các tổ hợp A00, B00 và D07.

Trường hợp điểm của thí sinh không trùng với đầu mút của khoảng trong bảng quy đổi, Nhà trường sử dụng công thức nội suy tuyến tính để xác định điểm tương đương cụ thể:

$$y = y_1 + (x - x_1) \times \frac{y_2 - y_1}{x_2 - x_1}$$

Trong đó:

- x là điểm gốc cần quy đổi của thí sinh;
- y là điểm tương đương sau quy đổi;
- x_1, x_2 là hai đầu mút của khoảng điểm gốc có chứa x ;
- y_1, y_2 là hai đầu mút của khoảng điểm tương đương ứng với x_1, x_2 .

Trường hợp quy đổi điểm học bạ sang điểm thi THPT tương đương, x là điểm học bạ 03 năm THPT và y là điểm thi tốt nghiệp THPT tương đương.

III. VÍ DỤ VỀ QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG

Ví dụ: Một thí sinh có điểm học bạ 03 năm THPT là 24,00 điểm, đăng ký nguyện vọng vào ngành Điều dưỡng. Theo bảng quy đổi, điểm này nằm trong Khoảng 4, tương ứng với điểm học bạ 23,86 - 24,21 và điểm thi THPT 20,55 - 21,40. Áp dụng công thức nội suy tuyến tính:

$$y = 20,55 + (24,00 - 23,86) \times (21,40 - 20,55) / (24,21 - 23,86) = 20,89$$

Như vậy, điểm học bạ 03 năm THPT là 24,00 tương đương khoảng 20,89 điểm thi tốt nghiệp THPT theo bảng quy đổi thống nhất của Nhà trường.

Thông tin liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học Y khoa Vinh. Số 161 - Nguyễn Phong Sắc - phường Trường Vinh - Nghệ An. Số điện thoại 0383.524.062 - 0988.929.429

Nơi nhận:

- HĐTS;
- CNTT (Công bố)
- Lưu VT, QLĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn
HIỆU TRƯỞNG

